

**TOÀN ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày 06/4 /2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Trọng Thịnh.*
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Tiến, Ông Kiều Văn Dậu
- Thư ký phiên toà; Ông Nguyễn Trí Tuấn
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 06/ 4 /2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 25/02/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 25 /3/2021 đối với bị cáo:

Đỗ Thị Huệ, sinh năm 1986. tại huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ĐKHTT: thôn Quan Đình, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Lao động tự do – Trình độ văn hoá: lớp 11/12.

Dân tộc: Kinh ; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con «ng: Đỗ Văn Thành, sinh năm 1954

Con bà: Nguyễn Thị Hải, sinh năm 1962

Chồng: Nguyễn Ngọc Ánh, sinh năm 1983

Con: có 04 con sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2020 đến nay (có mặt tại phiên toà).

Người bị hại: chị Vũ Thị Nga, sinh năm 1980, anh Nguyễn Huy Hải, sinh năm 1977.

Đều HKTT; thôn Nghiêm Xá, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (chị Nga có mặt anh Hải vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSYP ngày 24/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong truy tố hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Đỗ Thị Huệ hiện đang trọ tại nhà ông Nghiêm Đình Luận, sinh năm 1965 ở thôn Nghiêm Xá, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Vào buổi chiều một ngày trong tháng 10/2020 bị cáo Huệ đến cửa hàng tạp hóa của chị Nga để mua hàng, quá trình mua hàng bị cáo Huệ phát hiện cửa hàng có nhiều người đến mua hàng nên người nhà chị Nga không chú ý, bao quát được toàn bộ cửa hàng. Bị cáo Huệ đi sâu vào trong cửa hàng thì thấy có thang máy đi lên các tầng trên. Thấy vậy, Huệ nảy sinh ý định lên các tầng trên của nhà chị Nga trộm cắp tài sản. Huệ vào thang máy và đi lên tầng 5 rồi đi cầu thang bộ xuống các phòng ở tầng dưới tìm tài sản để trộm cắp. Khi bị cáo Huệ vào phòng ngủ của vợ chồng chị Nga ở cuối hàng lang tầng 3 thì phát hiện trong phòng có 01 chiếc két sắt đặt ở góc phòng. Bị cáo Huệ lục tìm trong phòng thì phát hiện trong chiếc hòm tôn (không khóa) để ở trong phòng có 01 chùm chìa khóa gồm 01 chìa khóa từ cửa két sắt và 02 chiếc chìa khóa từ cửa cửa cuốn. Do trước đó bị cáo Huệ có đi mua két sắt và được nhân viên tư vấn đối với loại két sắt dùng mật mã để mở thì có mã số mặc định là #1234# hoặc #123456# nên khi thấy chùm chìa khóa thì bị cáo Huệ nảy sinh ý định sử dụng mở thử chiếc két sắt để tìm tài sản trộm cắp. Bị cáo Huệ ra vị trí để chiếc két sắt tra chìa khóa vào ổ và bấm mã số thì mở được két sắt. Bị cáo Huệ thấy trong két có 01 tập tiền polime mệnh giá 500.000 Việt Nam đồng và nhiều cọc tiền mệnh giá loại 1.000 VNĐ, 2.000 VNĐ, 5.000VNĐ, 10.000VNĐ, 20.000VNĐ, bị cáo Huệ lấy 12 tờ tiền polime mệnh giá 500.000VNĐ và 03 tờ tiền polime mệnh giá 20.00VNĐ và đút vào túi áo đang mặc. Sau bị cáo Huệ khóa két sắt lại rồi đút chùm chìa khóa vào túi áo và đi xuống tầng 1 theo đường cầu thang bộ. Sau bị cáo Huệ đi về phòng trọ. Số tiền bị cáo trộm cắp được là 6.060.000đ số tiền trên bị cáo đã ăn tiêu cá nhân hết.

Khoảng 16 giờ ngày 17/12/2020 bị cáo Huệ tiếp tục đến nhà chị Nga để trộm cắp tài sản. Cũng với thủ đoạn trên sau khi vào phòng ngủ của chị Nga, bị cáo Huệ khóa trái cửa rồi mở két sắt và trộm cắp được tổng số tiền là 12.645.000đ , sau bị cáo Huệ tiếp tục lục tìm chiếc hộp nhựa trong két sắt và trộm cắp được 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, Huệ đút toàn bộ số tiền và chiếc hộp nhựa đựng chiếc nhẫn vào túi áo khoác bên phải Huệ đang mặc. Lúc này gia đình chị Nga phát hiện tiếng động lạ trên tầng nên anh Hải (chồng chị Nga) đi từ tầng 1 lên các tầng để kiểm tra. Khi đi đến phòng ngủ của vợ chồng anh Hải thì phát hiện cửa bị khóa trái bên trong. Bị cáo Huệ thấy tiếng mở cửa, biết bị phát hiện nên trèo qua ban công tầng 3 rồi nhảy xuống ban công tầng 2 để chạy trốn. nhưng cửa ban công tầng 2 không mở được bị cáo Huệ đã giấu số tiền và chiếc hộp nhựa đựng chiếc nhẫn vừa trộm cắp được vào khe tường ở ban công tầng 2. Ngay lúc này Huệ bị anh Hải cùng mọi người bắt quả tang và thu giữ gồm: tại khe tường tầng 2 số tiền

12.645.000đ; 01 hộp nhựa đựng 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng; 01 chùm chìa khóa, ngoài ra bị cáo Huệ tự nguyện giao nộp số tiền 2.500.000đ.

Cùng ngày 17/12/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đã khám xét khẩn cấp phong tro của bị cáo Huệ và thu giữ: 01 chiếc điện thoại OPP0 A39; 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Đỗ Thị Huệ và số tiền 82.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 54/KLGD-PC09 ngày 22/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: 01 chiếc nhẫn vàng gửi đi giám định là kim loại vàng (ký hiệu hóa học là Au), khối lượng là 01 chỉ, hàm lượng vàng (Au) là 99,99%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 96/KL-ĐG ngày 29/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Yên Phong kết luận: 01 chiếc nhẫn vàng SJC 9999, khối lượng 01 chỉ, hàm lượng 99,99% có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 5.372.000đ

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Huệ trộm cắp ngày 17/12/2020 là 18.017.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 05/02/2021, Cơ quan điều tra đã trả cho chị Vũ Thị Nga số tiền 12.645.000đ; 01 chiếc nhẫn vàng và 01 chùm chìa khóa gồm 01 khóa kim loại và 02 chiếc khóa từ cửa cuốn. Chị Nga nhận lại tài sản và yêu cầu bị cáo Huệ phải bồi thường cho chị số tiền 6.060.000đ.

Về vật chứng: là số 12.645.000đ và 01 chiếc nhẫn vàng; 01 chùm chìa khóa gồm 01 khóa kim loại và 02 chiếc khóa từ cửa cuốn, Cơ quan điều tra xác định là tài sản của chị Nga anh Hải nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nga, anh Hải nhận lại .

Riêng số tiền 2.582.000đ, 01 Chứng minh thư nhân dân; 01 điện thoại di động OPP0 A39 là của bị cáo Huệ không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Với hành vi trên Cáo trạng của VKSND huyện Yên Phong đã truy tố bị cáo Đỗ Thị Huệ với tội danh “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS .

Tại phiên tòa bị cáo Huệ khai nhận: Toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội và đúng pháp luật không có oan sai gì. Còn khi bị bắt giữ và khám xét chỗ ở của bị cáo Cơ quan điều tra thu giữ và bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền 2.582.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPP0 A39 và 01 CMND mang tên bị cáo Đỗ Thị Huệ, toàn bộ số tiền đồ vật trên là của bị cáo không liên quan gì đến hành vi phạm tội nay bị cáo đồng ý trừ số tiền 2.582.000đ mà bị cáo tự nguyện giao nộp để bồi thường cho người bị hại, số còn lại bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường nốt cho người bị hại. còn chiếc điện thoại và CMND bị cáo xin lại để sử dụng cho bản thân. Nay bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

Cũng tại phiên tòa chị Nga trình bày: chị đã nghe rõ lời khai của bị cáo Huệ trước phiên tòa về thời gian không gian địa điểm cũng như hành vi phạm tội của bị cáo như bị cáo khai chị không có ý kiến gì bổ xung kê cả số tài sản mà bị cáo trộm cắp của gia đình chị đến nay bị cáo còn phải bồi thường cho chị số tiền 6.060.000đ, chị cùng đồng ý được bù trừ số tiền của bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan điều tra là 2.582.000đ, số còn lại bị cáo phải bồi thường cho chị nốt, chị không có ý gì khác.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Yên Phong thực hành quyền công tố đã phân tích đánh giá chứng cứ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo giữ nguyên bản Cáo trạng số 30/CT-VKSYP ngày 24/02/2021 đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Huệ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b,s,i, khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1, Điều 52; Điều 38 BLHS. Xử phạt Huệ từ 14 tháng đến 16 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự : Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 589 BLDS. Buộc bị cáo Huệ phải bồi thường cho chị Vũ Thị Nga, anh Nguyễn Huy Hải số tiền 6.060.000đ. được trừ số tiền 2.582.000đ còn lại bị cáo phải bồi thường cho chị Nga anh Hải số tiền là 3.478.000đ

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Trả lại bị cáo Huệ 01 điện thoại nhãn hiệu 0PP0 A39, 01 CMND mang tên Đỗ Thị Huệ

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản khám xét tài liệu đồ vật, đơn trình báo lời khai của người bị hại, biên bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 10 đến tháng 12/2020 bị cáo Huệ đã 02 lần trộm cắp tài sản nhà chị Nga. Tổng số tiền bị cáo trộm cắp 02 lần là 24.077.000đ để lấy tiền ăn tiêu cá nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bởi lẽ bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại bị cáo đã đi lên các tầng nhà chị Nga lục tìm tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục chung và phòng ngừa riêng đối với bị cáo.

Xét tính chất mức độ thấy: Tính chất mức độ là ít nghiêm trọng. Song bị cáo coi thường pháp luật lợi dụng sự sợ hãi của người bị hại bị cáo đã lén lút có hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại để bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân, giá trị tài sản do bị cáo trộm cắp là 24.077.000đ.

Xét về nhân thân thấy: bị cáo là con em nhân dân lao động chưa có tiền án tiền sự, lần đầu bị đưa ra xét xử. Xong chỉ trong thời gian ngắn từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2020 bị cáo đã có 02 lần trộm cắp tài sản. Do vậy cần có một hình phạt nghiêm khắc, bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian thì mới có thể cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và có ích cho xã hội.

Xét tình tiết giảm nhẹ thấy: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài ra bị cáo còn tự nguyện lấy số tiền do Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo để bồi thường cho người bị hại, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLH.

Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có hành vi trộm cắp 02 lần với giá trị tài sản là 24.077.000đ, Cơ quan điều tra đã trả cho chị Vũ Thị Nga được số tiền 12.645.000đ và 01 chiếc nhẫn vàng = 5.372.000đ. còn lại số tiền 6.060.000đ bị cáo Huệ chưa bồi thường chị Nga yêu cầu bị cáo Huệ phải bồi thường tiếp cho chị Nga số tiền trên. Xong tại phiên tòa giữa bị cáo và người bị hại đều đồng ý lấy số tiền 2.582.000đ mà bị cáo tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để bồi thường cho người bị hại. Xét thấy yêu cầu trên của người bị hại và bị cáo là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Về vật chứng: Quá trình bắt giữ bị cáo Huệ Cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 chùm chìa khóa gồm 01 khóa kim loại và 02 chiếc khóa từ cửa cuốn. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra xác định những vật chứng trên là của chị Vũ Thị Nga. Ngày 05/02/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nga nhận lại đầy đủ và không có yêu cầu gì.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo Huệ số tiền 2.582.000đ và 01 CMND mang tên Đỗ Thị Huệ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu 0PP0 A39. Xét thấy số tiền, CMND, điện thoại là của bị cáo Huệ không liên quan gì đến vụ án cần trả lại cho bị cáo Huệ xong tại phiên tòa bị cáo Huệ đồng ý lấy số tiền 2.582.000đ để bồi thường cho người bị hại. còn chiếc điện thoại cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án, Riêng CMND mang tên bị cáo cần trả ngay cho bị cáo.

Việc truy tố và mức án do Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo cần được chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị Huệ phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Đỗ Thị Huệ 14 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/12/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 48 BLHS, Điều 589 BLDS.

Buộc bị cáo Đỗ Thị Huệ phải bồi thường cho chị Vũ Thị Nga, anh Nguyễn Huy Hải số tiền là 6.060.000đ. nhưng được trừ số tiền 2.582.000đ của bị cáo Huệ, còn lại bị cáo Huệ phải bồi thường cho chị Nga anh Hải số tiền là 3.478.000đ.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Trả lại bị cáo Đỗ Thị Huệ 01 điện thoại di động nhãn hiệu 0PP0 A39; 01 CMND mang tên Đỗ Thị Huệ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Riêng CMND trả cho bị cáo Huệ.

Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Thị Huệ phải chịu 200.000đ án phí HS-ST và 300.000 đ án phí DS-ST.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND t^on^h B³/₄c Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong ;
- Công an huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong
- Người ng-êi tham gia t^ong;
- L-u.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

Lương Trọng Thịnh

Đỗ Như Vũ

Nguyễn Việt Trung